

# TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

CAO DANH CHÍNH\*

Ngày nhận bài: 04/06/2016; ngày sửa chữa: 14/06/2016; ngày duyệt đăng: 15/06/2016.

**Abstract:** Self study is the decisive factor in improve training quality of universities, helping students promote the positive, self-awareness and turn training into self-training. In this article, author mentions credit-training interm of definitions, differences between credit training and academic year training. Also, author suggests solutions to guide learners through self-learning methods in order to improve training quality.

**Keywords:** Self-study; student; credit-training.

## 1. Đặt vấn đề

Tự học là hoạt động đặc thù và có vai trò quan trọng đối với kết quả học tập của sinh viên (SV) ở đại học. So với dạy học theo niên chế, tính chất và nội dung tự học của SV trong dạy học theo tín chỉ (TC) có những thay đổi cơ bản. Tự học của SV không còn mang tính chất tự nguyện mà là thành phần bắt buộc được quy định trong chương trình, thời khóa biểu và được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: làm bài tập ở nhà, nghiên cứu tài liệu, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, tham gia thực tập và nghiên cứu khoa học, tham gia các buổi seminar... Thời gian tự học của SV tăng lên để đảm bảo cân đối giữa kiến thức và tổng thời gian học do thời gian tiếp xúc trực tiếp trên lớp giữa giảng viên (GV) và SV giảm, vì vậy, tự học trở thành hình thức dạy học chính trong dạy học theo TC. Hơn nữa, với tư cách là chủ thể của hoạt động học, SV tự quyết định kế hoạch và phương thức học tập của mình sao cho phù hợp với khả năng và điều kiện cá nhân nhằm hoàn thành chương trình đào tạo. Những thay đổi căn bản trên đòi hỏi GV đại học phải đổi mới cách thức tổ chức và hướng dẫn việc tự học của SV, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. TC, giờ TC và hình thức dạy - học TC

Hiện nay, có nhiều cách hiểu khác nhau về nội hàm khái niệm TC (credit): TC có thể được hiểu là *đại lượng xác định khối lượng kiến thức, kĩ năng (trung bình) mà SV tích lũy* được trong 15 giờ TC (cùng loại hoặc khác loại), được thực hiện mỗi tuần 01 giờ TC và kéo dài trong một học kỳ gồm 15 tuần.

TC còn được hiểu là *đại lượng đo toàn bộ thời gian bắt buộc của một người học bình thường để học một học phần cụ thể*, bao gồm (1) thời gian học tập trên lớp (contact hour); (2) thời gian học tập trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc làm các phần việc khác đã

được quy định ở đề cương môn học (tutor hour); (3) thời gian dành cho việc tự học ngoài lớp như đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề hoặc chuẩn bị bài... (self-study hour). Một TC được quy định bằng 15 tiết học lí thuyết; 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp. Đối với những học phần lí thuyết hoặc thực hành, để tiếp thu được một TC thì SV phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

Giờ TC là *đại lượng được dùng làm đơn vị để đo thời lượng lao động học tập của SV*. Giờ TC được phân thành ba loại theo cơ cấu các hình thức dạy - học, định lượng thời gian và được xác định như sau: - Giờ TC lên lớp: gồm 1 tiết lên lớp và 2 tiết tự học; - Giờ TC thực hành: gồm 2 tiết thực hành và 1 tiết tự học; - Giờ TC tự học: gồm 3 tiết tự học;

Tương ứng với ba kiểu giờ TC là ba hình thức dạy học tương ứng, bao gồm: - Hình thức lên lớp: SV học tập trên lớp thông qua bài giảng, hướng dẫn của GV tại lớp; - Hình thức thực hành: SV học tập thông qua thực hành, thực tập, làm bài tập, đọc và nghiên cứu tài liệu,... dưới sự trợ giúp trực tiếp của GV; - Hình thức tự học: SV tự học tập, nghiên cứu theo hình thức cá nhân hoặc tổ/nhóm (ở nhà, ở thư viện,...) và theo kế hoạch, nhiệm vụ, nội dung do GV giao; được kiểm tra - đánh giá và tích lũy vào kết quả học tập cuối cùng.

### 2.2. Sự khác biệt về tự học của SV trong dạy học theo niên chế với dạy học theo TC

*Thứ nhất*, trong phương thức đào tạo theo niên chế, SV tuân thủ theo một chương trình do nhà trường định sẵn của từng học kỳ, từng năm học, từng khóa học căn cứ vào thời khóa biểu. Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo TC, *kế hoạch học tập cụ thể phụ*

\* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

thuộc vào chính bản thân người học. SV có nhiệm vụ và quyền được lựa chọn học phần, thời gian học, tiến trình học tập nhanh, chậm phù hợp với điều kiện của mình. Phương thức này tạo cho SV năng lực chủ động trong việc lập kế hoạch học tập, xác định thời gian, phương tiện, biện pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra trong kế hoạch học tập đó. Khi đó, SV phải có ý thức tự xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu sao cho quá trình học tập hiệu quả nhất.

*Thứ hai*, hình thức tổ chức dạy học trong phương thức TC quy định hoạt động tự học của SV như là một thành phần bắt buộc trong thời khóa biểu và là một nội dung quan trọng của đánh giá kết quả học tập.

Hoạt động dạy - học theo TC được tổ chức theo ba hình thức: lên lớp, thực hành và tự học. Trong ba hình thức tổ chức dạy học này, hai hình thức đầu được tổ chức có sự tiếp xúc trực tiếp giữa GV và SV (GV giảng bài, hướng dẫn; SV nghe giảng, thực hành, thực tập dưới sự hướng dẫn của GV,...), hình thức thứ ba có thể không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa GV và SV (GV giao nội dung để SV tự học, tự nghiên cứu, tự thực hành và sẵn sàng tư vấn khi được yêu cầu).

Hình thức tổ chức dạy học một giờ TC					
	Lí thuyết	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Tự học		Tổng
			Chuẩn bị	Tự nghiên cứu	
Giờ lên lớp	1		2		3
Giờ thực hành		2	1		3
Giờ tự học				3	3

Tùy thuộc tính chất đặc thù của từng học phần (mục tiêu, nội dung học phần) mà có các hình thức tổ chức dạy - học khác nhau. Có những học phần chỉ có một kiểu giờ TC, nhưng có những học phần có hai hoặc cả ba kiểu giờ TC. Trong mọi trường hợp, công thức tính cho mỗi học phần là không đổi: 1+0+2 (học phần thuần lí thuyết); 0+2+1 (học phần thuần thực hành); 0+0+3 (học phần thuần tự học).

Cách tổ chức thực hiện một giờ TC cho chúng ta thấy một đặc điểm rất quan trọng góp phần tạo nên sự khác biệt với phương thức đào tạo theo niên chế. *Nếu hoạt động tự học trong học chế niên chế chỉ mang tính chất tự nguyện thì phương thức đào tạo theo học chế TC coi tự học là một thành phần hợp pháp và bắt buộc phải có trong hoạt động học tập của SV.* Để học được 01 giờ lí thuyết hay 02 giờ thực hành, thực tập trên lớp SV cần phải có 02 hay 01 giờ chuẩn bị ở nhà. Đó là yêu cầu bắt buộc trong cơ cấu giờ học của SV.

*Thứ ba*, nội dung một bài giảng trong hệ thống TC thường gồm ba thành phần chính: (1) phần nội dung bắt buộc phải biết được giảng trực tiếp trên lớp; (2) phần nội dung nên biết, có thể không được giảng trực tiếp trên lớp mà GV có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể SV tự học, tự nghiên cứu ở ngoài lớp; (3) phần nội dung có thể biết dành riêng cho tự học, chuẩn bị bài, làm bài tập, thảo luận nhóm, seminar, làm thí nghiệm,... và các hoạt động khác có liên quan đến học phần.

Hơn nữa, một điểm rất quan trọng, khác biệt so với hình thức đào tạo niên chế là trong quá trình đào tạo theo học chế TC, hoạt động tự học được kiểm tra, đánh giá thường xuyên thông qua các bài kiểm tra, bài tập, các buổi thảo luận,... trong suốt cả quá trình học.

### 3. Biện pháp hướng dẫn SV tự học trong dạy học theo hệ thống TC

#### 3.1. Đối với giờ lên lớp lí thuyết

Trong giờ lên lớp lí thuyết, GV hướng dẫn SV thực hiện các hoạt động sau đây: - Nghiên cứu đề cương môn học (lich trình, nội dung, mục tiêu, các hình thức và phương pháp dạy học, hình thức, tiêu chuẩn đánh giá và nguồn học liệu...); - Lập kế hoạch chi tiết để thực hiện tất cả các nhiệm vụ học tập đối với từng nội dung học tập dưới sự hướng dẫn của GV; - Chuẩn bị công cụ, tài liệu học tập và đánh giá (nhật kí học tập, phiếu học tập, phiếu đánh giá, giáo trình, tài liệu tham khảo, thẻ kĩ năng...); - Nghiên cứu nội dung bài học theo hướng dẫn của GV, làm bài tập, chuẩn bị nội dung thảo luận, các nội dung làm việc nhóm, các vấn đề cần hỏi để trao đổi với GV, ôn bài, đọc bài mới...; - Trước khi đến lớp phải xem xét lại việc hoàn thành kế hoạch học tập của mình để chắc chắn đã hoàn thành "khối lượng kiến thức" mà GV yêu cầu hoặc các vấn đề cần trao đổi nhằm giải đáp những khúc mắc, chưa rõ...; - Ghi chép trên lớp (cần có đầy đủ các mục sau: + Mục tiêu của bài học và cấu trúc của nội dung bài học; + Những kiến thức cốt lõi của bài học định hướng tư duy và cho việc lập kế hoạch hoàn thành "khối lượng kiến thức" theo yêu cầu; + Các hướng dẫn của GV cho SV tự học (ví dụ học liệu nào, ở đâu, địa chỉ cụ thể của các kiến thức cần tìm, cách xử lí các kiến thức đó để hoàn thành mục tiêu bài học); - Quan sát, đo đạc thu thập bằng chứng về kiến thức, sự thực hiện để đưa ra kết luận tự đánh giá; - Lập và lưu giữ hồ sơ tự học theo chủ đề và thời gian.

#### 3.2. Đối với giờ thảo luận, thực hành, thí nghiệm:

- *Giờ thảo luận:* Trong giờ học thảo luận, GV hướng dẫn SV thực hiện các nội dung sau đây: + Nhận nội dung, vấn đề nghiên cứu, mở rộng, đi sâu vào bản chất, vận dụng lí thuyết vào thực tiễn, chuẩn bị bài trình

bày theo sự phân công và hướng dẫn của GV; + Suu tầm tài liệu, nghiên cứu và phân loại tài liệu theo mục đích sử dụng (ví dụ sử dụng để tham khảo, để làm minh chứng, để so sánh...); + Trình bày báo cáo theo phân công; + Theo dõi, bổ sung, góp ý bài trình bày của các bạn cùng lớp, hoàn chỉnh bài trình bày đó hoặc của mình; + Hỏi, đối thoại, tranh luận những vấn đề đã trình bày tại buổi thảo luận; + Theo dõi sự nhận xét, tổng kết của GV để hoàn chỉnh bài trình bày tại buổi thảo luận; + Sắp xếp tài liệu có được sau từng buổi thảo luận theo kế hoạch nghiên cứu, học tập của bản thân để dễ sử dụng cho các mục đích khác như làm bài tập nhóm, bài tập lớn học kì, kiểm tra giữa kì và cuối kì...

- *Giờ thực hành, thí nghiệm*: Trong giờ học thực hành, thí nghiệm, GV hướng dẫn SV thực hiện các nội dung sau đây: + Quan sát thực tế, kết hợp với tư duy để liên hệ, vận dụng kiến thức vào giải quyết các bài tập cụ thể; + Hoàn thành công tác chuẩn bị cho thực hành, thực tập, thí nghiệm theo yêu cầu của GV, đề xuất vấn đề, câu hỏi cần hỏi GV; + Làm các bài thực hành, thực tập, thí nghiệm theo yêu cầu môn học và hướng dẫn của GV. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn lao động; + Viết báo cáo thực hành, thực tập, thí nghiệm; rút ra những nhận xét, kết luận minh chứng cho lý thuyết; + Hoàn chỉnh báo cáo thực hành, thực tập, thí nghiệm theo góp ý, đánh giá của GV.

### 3.3. Đối với giờ tự học

Trong giờ tự học, GV hướng dẫn SV thực hiện các nội dung sau đây: - Nhận và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu mà GV giao (khuyến khích SV nghiên cứu mở rộng hơn những nội dung và vấn đề được giao); - Lập danh mục tài liệu và sơ đồ hóa mối quan hệ giữa tài liệu và nội dung học tập; - Thực hiện kế hoạch tự học theo hình thức cá nhân hoặc nhóm (liên hệ với GV để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề đang tự học, tự nghiên cứu); - Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của GV, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của GV trước khi nộp bài; - Hệ thống hóa, lưu giữ tài liệu, kết quả tự học, tự nghiên cứu thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng sau này.

\*\*\*

Kết quả tự học, tự nghiên cứu của SV là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường đại học. Tự học vừa là phương tiện vừa là kết quả của quá trình đào tạo ở đại học. Vì vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo, GV đại học phải nâng cao chất lượng tự học của SV bằng cách trang bị cho họ kĩ năng và phương pháp tự học, tự nghiên cứu; khơi gợi động cơ và tính tích cực học tập; tạo môi trường để tự học diễn ra thuận lợi và hiệu quả. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Đặng Xuân Hải (2013). *Kĩ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*. NXB Bách khoa Hà Nội.
- [3] Đặng Xuân Hải (2014). *Đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Việt Nam: đặc điểm và điều kiện triển khai*. Tạp chí Khoa học Giáo dục số 13, tháng 12/2004, tr 8-10.
- [4] Nguyễn Cảnh Toàn - Nguyễn Kỳ - Nguyễn Khánh Bằng - Vũ Văn Tảo (2004). *Học và dạy cách học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Lâm Quang Thiệp - D.B Johnstone - P.G.Altbach (2006). *Giáo dục đại học Hoa Kỳ*. NXB Giáo dục.

## Một số vấn đề lí luận về kĩ năng...

(Tiếp theo trang 114)

năng lực trong nhân cách của các em một cách toàn diện hơn. KN thích ứng xã hội giúp HS nhận biết được những phẩm chất, năng lực của mình, đánh giá đúng bản thân để có thể phát huy thế mạnh và hạn chế những nhược điểm để tự hoàn thiện nhân cách của mình.

\*\*\*

Trang bị cho HS KN thích ứng xã hội là việc làm hết sức có ý nghĩa và giá trị. Giúp HS biến kiến thức thành hành động cụ thể, những thói quen tốt, cách ứng xử phù hợp trước những đòi hỏi của cuộc sống. KN thích ứng xã hội góp phần thúc đẩy sự phát triển của cá nhân và xã hội; ngăn ngừa các vấn đề xã hội, bảo vệ sức khỏe và bảo vệ quyền con người; phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân trong mỗi HS. HS có KN thích ứng xã hội sẽ thực hiện những hành vi mang tính xã hội tích cực, góp phần xây dựng mối quan hệ xã hội tốt đẹp, xây dựng môi trường học đường thân thiện và là điều kiện tất yếu đảm bảo quá trình giáo dục phát triển một cách toàn diện và hiệu quả. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2007). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Nguyễn Thanh Bình (2010). *Giáo trình giáo dục kĩ năng sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT - UNICEF (2003). *Tài liệu chương trình "Thực nghiệm giáo dục sống khỏe mạnh và kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở"*.
- [4] Lê Ngọc Lan (2002). *Sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên*. Tạp chí Tâm lí học, số 3.
- [5] Phan Trọng Ngọ (2003). *Các lí thuyết phát triển tâm lí người*. NXB Đại học Sư phạm.